

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 05/06

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Chỉ thị số 10/CT-TTg về đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa gạo bền vững, minh bạch, hiệu quả trong tình hình mới ngày 02 tháng 03 năm 2024, theo đó Thủ tướng giao nhiệm vụ: “Bộ Công Thương chủ trì nghiên cứu thúc đẩy việc triển khai **sàn giao dịch hàng hóa nông sản**, trong đó có sàn giao dịch lúa gạo để đảm bảo công khai, minh bạch trong kinh doanh lúa gạo. Nghiên cứu xây dựng thí điểm các mô hình đưa các “thương lái” vào chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo, để vừa phát huy vai trò là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp, vừa hạn chế những rủi ro có thể xảy ra cho các bên tham gia chuỗi giá trị.”

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 1514/VPCP-KTTH ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam, trong đó có nội dung như sau: “**Đồng ý đề nghị của Bộ Công Thương về việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018); Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong năm 2024; bảo đảm tiến độ, chất lượng**”.

Theo quy trình xây dựng Nghị định được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Công Thương đã thực hiện hoạt động tổng

kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP) và xây dựng dự thảo Nghị định thay thế.

Bộ Công Thương xin trình Chính phủ về nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 quy định về mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa tại Mục 3 Chương II (từ Điều 63 đến Điều 73).

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 quy định về tên ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với “hoạt động Sở giao dịch hàng hóa” và một số ngành nghề khác có liên quan (kinh doanh xăng dầu, khí, xuất khẩu gạo, thực phẩm đông lạnh, khoáng sản) tại Phụ lục IV.

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 có quy định về hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức chỉ định thương nhân; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện; hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, hàng hóa có chứng nhận lưu hành tự do (CFS); hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; các hoá kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện (hàng thực phẩm đông lạnh, hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt, hàng hoá đã qua sử dụng).

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 quy định

về hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam; hành vi cạnh tranh không lành mạnh; tổ tụng cạnh tranh; xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh; quản lý nhà nước về cạnh tranh.

- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023 quy định đối tượng áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia giao dịch điện tử hoặc có liên quan đến giao dịch điện tử.

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024 quy định việc ngân hàng thương mại được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về tài sản tài chính khác.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 18 năm thực hiện công tác quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã tạo khung khổ pháp lý thuận lợi cho hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam phát triển, thu hút được nhiều đối tượng tham gia giao dịch, tạo môi trường cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu có được công cụ bảo hiểm giá để chủ động cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cân đối cung cầu. Tuy nhiên, trong các năm gần đây Quốc hội đã ban hành Luật Quản lý ngoại thương 2017, Luật An ninh mạng 2018, Luật Cạnh tranh 2018, Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020, Luật giao dịch điện tử 2023, Luật các tổ chức tín dụng 2024. Theo đó để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành cần thiết phải sửa đổi bổ sung các Nghị định quy định về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa cũng đã bộc lộ một số bất cập, vướng mắc, chồng chéo cần giải quyết. Hơn nữa, Việt Nam đã tham gia và đàm phán, ký kết 15 FTA ở cả cấp độ song phương và đa phương, kéo theo nhu cầu về việc xây dựng các hệ thống trung gian giao dịch cho hàng hóa xuất nhập khẩu với thị trường quốc tế. Vì vậy, nhu cầu cấp thiết đặt ra đòi hỏi các quy định pháp luật về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa hiện hành cần được sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý hoạt động này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành có liên quan và sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay.

(Chi tiết xin xem tại Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP kèm theo Tờ trình).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Trên cơ sở tổng kết đánh giá tình hình thực hiện 18 năm thực hiện Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP để xây dựng Nghị định thay thế kế thừa những nội dung hợp lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế tiến tới hoàn thiện hành lang pháp lý về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- *Thứ nhất*, tiếp tục kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

- *Thứ hai*, tuân thủ các quy định của Luật Thương mại, Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về khung pháp lý.

- *Thứ ba*, sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định để phù hợp với sự phát triển của hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa trong giai đoạn hiện nay, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của nhà nước.

- *Thứ tư*, tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới về thể chế quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, từ đó xây dựng các quy định của Nghị định phù hợp với thực tiễn cuộc sống và hệ thống pháp luật Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Bộ Công Thương đã có các công văn đề nghị các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (thời gian từ năm 2002 tới nay):

- Công văn số 581/BCT-TTTN ngày 25 tháng 01 năm 2024 gửi các Bộ, ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi

trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Thanh tra Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.

- Công văn số 626/BCT-TTTN ngày 26 tháng 01 năm 2024 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Sở Công Thương địa phương.

- Công văn số 582/BCT-TTTN ngày 25 tháng 01 năm 2024 gửi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Công ty Cổ phần Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV).

2. Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 170/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

3. Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tổ biên tập đã tổ chức họp, thảo luận, trao đổi ý kiến, thống nhất những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.

4. Ngày ..., Ban Soạn thảo đã tổ chức họp, thảo luận, trao đổi ý kiến, thống nhất những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.

5. Ngày, Bộ Công Thương đã có Công văn số .../BCT... gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với nội dung dự thảo Nghị định.

6. Dự thảo Nghị định đã được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã tổng hợp các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định (*xin gửi kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định*).

7. Ngày, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định để trình Chính phủ (*xin gửi kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*”. Đồng thời, Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định: “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*”. Do đó, quy định tên gọi văn bản tại dự thảo Nghị định sẽ không gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc tra cứu.

2. Các mục tiêu, nguyên tắc hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá

2.1. Mục tiêu

(1) *Xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thương mại phù hợp với các Luật có liên quan được ban hành trong thời gian qua và khai thác các Hiệp định thương mại tự do đã được Quốc hội phê chuẩn, để đưa hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá vào quy củ, nề nếp; tạo không gian phát triển cho các chủ thể tham gia vào các khâu, công đoạn khác nhau liên quan đến hoạt động Sở giao dịch hàng hoá; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các bên tham gia, thúc đẩy thị trường giao dịch hàng hoá tương lai, ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro, chống các hành vi thao túng thị trường, hành vi hạn chế cạnh tranh, góp phần bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia, bảo vệ lợi ích công cộng.*

(2) *Khuyến khích hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá để phòng ngừa rủi ro giá cả hàng hoá.*

(3) *Hỗ trợ sự phát triển lành mạnh của hoạt động mua bán qua Sở giao dịch hàng hoá để thực hiện các chức năng tham chiếu giá thị trường hàng hoá tương lai đối với các mặt hàng đáp ứng yêu cầu pháp lý sẽ được niêm yết giao dịch, liên thông (nếu có), quản lý rủi ro và lưu thông tài sản hàng hoá.*

(4) *Thúc đẩy sự phát triển thị trường hàng hóa tương lai có tài sản cơ sở là nông sản nhằm định hướng sản xuất và tiêu thụ nông sản chất lượng đạt tiêu chuẩn, là kênh tiêu thụ mới của thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.*

2.2. Nguyên tắc hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá

(1) Hợp đồng mua bán hàng hoá kỳ hạn và hợp đồng quyền chọn chuẩn hóa (mua bán/giao dịch hàng hóa tương lai) phải được niêm yết và giao dịch qua Sở giao dịch hàng hoá.

(2) Hoạt động giao dịch hàng hoá tương lai phải tuân thủ pháp luật và theo các nguyên tắc minh bạch, công bằng và bình đẳng. Các hành vi gian lận, thao túng thị trường, giao dịch nội gián, lạm dụng vị trí độc quyền, vị trí thống lĩnh thị trường gây tác động tiêu cực đến thị trường liên quan đều bị cấm/xử lý với mức chế tài nghiêm khắc tương ứng.

(3) Các hệ thống và quy tắc tổ chức vận hành và tham gia thị trường hàng hóa tương lai phải được các chủ thể, đặc biệt là Sở giao dịch hàng hoá thiết lập và hoàn thiện để giám sát, kiểm soát, giảm thiểu và xử lý rủi ro trên thị trường hàng hóa tương lai, nhằm hạn chế đầu cơ quá mức và ngăn chặn rủi ro hệ thống theo quy định của pháp luật.

(4) Tất cả các bên trong giao dịch hàng hóa tương lai qua Sở giao dịch hàng hóa đều bình đẳng, và hành động theo nguyên tắc tự nguyện, bồi thường và thiện chí, trên cơ sở giao dịch dân sự, tự chịu trách nhiệm.

3. Các định hướng xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Nghị định

3.1. Hoàn thiện các điều kiện gia nhập thị trường để đảm bảo tổ chức vận hành thị trường đủ năng lực vận hành phù hợp với quy mô hoạt động hiện nay

Việc hoàn thiện các điều kiện phải đảm bảo một số tiêu chí:

(1) *Khả thi*: Phù hợp với năng lực nhà tổ chức thị trường cũng như khả năng gia nhập thị trường mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá của các đối tượng khác trong tương lai;

(2) *Rõ ràng, minh bạch*: Đảm bảo các điều kiện gia nhập thị trường được mô tả cụ thể, minh bạch;

(3) *Thúc đẩy cạnh tranh*, tránh tiềm ẩn nguy cơ rủi ro tài chính, phòng chống các hành vi thao túng thị trường, hành vi hạn chế cạnh tranh, góp phần bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia, bảo vệ lợi ích công cộng.

(4) Hướng tới *ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ* trong vận hành và quản lý thị trường hàng hóa tương lai.

3.2. Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức hoạt động của thị trường

Nhóm các quy định này bao gồm:

(1) *Phân định rõ vai trò, quyền và nghĩa vụ của những chủ thể tham gia thị trường*: Sở giao dịch hàng hoá, thành viên kinh doanh, thành viên môi giới, khách hàng, nhà đầu tư (trong nước và nước ngoài), tổ chức thanh toán bù trừ hàng hoá

tương lai, tổ chức giao nhận hàng hoá tương lai, tổ chức xếp hạng tín nhiệm thị trường hàng hoá tương lai,...

(2) *Tôn trọng tối đa các nguyên tắc vận hành của cơ chế thị trường hàng hóa*, tạo cơ chế để thị trường tự thành lập các tổ chức hoạt động trong từng khâu nghiệp vụ (tổ chức thị trường, kinh doanh, môi giới hàng hóa tương lai, thanh toán bù trừ, giao nhận hàng hóa, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, cung ứng dịch vụ xếp hạng tín nhiệm,...) có tính độc lập tương đối để thị trường vận hành lành mạnh, phòng và chống mọi biểu hiện thao túng, gian lận, giao dịch nội gián, lạm dụng vị trí độc quyền, vị trí thống lĩnh thị trường.

(3) *Quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí cho danh mục hàng hóa được niêm yết* (hàng hóa thông thường và hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện), cơ chế quản lý hạn mức giao dịch của thị trường và của từng thành viên, cơ chế kiểm soát, quy định về công bố thông tin, chế độ báo cáo.

(4) *Quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc liên thông với Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài*, việc giao dịch liên thông chỉ được thực hiện bởi các thành viên kinh doanh hàng hóa tương lai, khách hàng chỉ được thực hiện nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro giá cả hàng hóa. Việc liên thông phải gắn với sự phát triển của thị trường giao nhận hàng hóa vật chất, đặc biệt là hàng hóa nông sản mà Việt Nam có thế mạnh, là cơ sở pháp lý để thực hiện đổi mới phương thức tiêu thụ nông sản theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp;

(5) *Quy định sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài* trong các lĩnh vực hoạt động của sở giao dịch hàng hóa, gắn với sự phát triển của lĩnh vực này và phù hợp với cam kết quốc tế.

(6) *Nâng cao chất lượng của các chủ thể tham gia thị trường*: bao gồm cả doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tương lai, nhà đầu tư, nhà môi giới, nhà kinh doanh, các đơn vị cung ứng các dịch vụ có liên quan...thông qua hoạt động đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ, chuẩn hóa...

3.3. Hoàn thiện nội dung về quản lý nhà nước

(1) *Tăng cường quản lý nhà nước* trong hoạt động cấp phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa tương lai, phê duyệt chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên môn môi giới hàng hóa tương lai được chuẩn hóa;

(2) *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thiết lập các lớp kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ và cơ chế tự kiểm soát* của các chủ thể tham gia thị trường;

(3) *Bổ sung những chế tài có tính răn đe* hơn đối với các hành vi được xác định là vi phạm tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng lớn đến thị trường hàng hóa tương lai, phù hợp với quy định của Luật Thương mại và trong khuôn khổ pháp luật về xử lý vi phạm hiện hành;

(4) *Nâng cao tính minh bạch* thông qua việc xác định mô hình Sở giao dịch hàng hóa là đơn vị có lợi ích công chúng hệ thống niêm yết thông tin, báo cáo, kiểm toán độc lập, thúc đẩy sự phát triển thị trường hàng hóa tương lai một cách lành mạnh.

4. Về bố cục, nội dung dự thảo Nghị định

4.1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 01 mục I Phụ lục I “Mẫu văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới, văn bản quy phạm pháp luật thay thế” ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. *Dự thảo Nghị định bao gồm 16 Chương, 140 Điều, quy định về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.*

4.2. Cấu trúc cơ bản

Chương I (Những quy định chung): gồm 05 Điều, từ Điều 1 đến Điều 5, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, các hành vi bị cấm trong hoạt động sở giao dịch hàng hóa, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hàng hóa tương lai.

Chương II (Sở giao dịch hàng hóa): gồm 06 Mục, 29 Điều, từ Điều 6 đến Điều 34, quy định về việc thành lập Sở giao dịch hàng hóa, thẩm quyền và trình tự cấp phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, các điều chỉnh về giấy phép, điều lệ hoạt động, thay đổi về cơ cấu tổ chức của Sở giao dịch hàng hóa, quyền và trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa, Ủy ban kiểm soát Sở giao dịch hàng hóa, liên thông giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.

Chương III (Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa): gồm 02 Mục, 21 Điều, từ Điều 35 đến Điều 55, quy định về đăng ký hoạt động kinh doanh hàng hóa tương lai, thành viên của Sở giao dịch hàng hóa.

Chương IV (Tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai và tổ chức giao nhận hàng hóa): gồm 07 Điều, từ Điều 56 đến Điều 62, quy định về tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai, chức năng của tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai, quyền của tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai, nghĩa vụ của tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai, tổ chức giao nhận hàng hoá, quyền của tổ chức giao nhận hàng hoá, nghĩa vụ của tổ chức giao nhận hàng hoá.

Chương V (Hoạt động giao dịch hàng hóa tương lai): gồm 03 Mục, 22 Điều, từ Điều 63 đến Điều 84, quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa tương lai, giao dịch hàng hóa tương lai, ủy thác giao dịch hàng hóa tương lai.

Chương VI (Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động của giao dịch hàng hóa): gồm 04 Điều, từ Điều 85 đến Điều 88, quy định về nhà đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần của Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động mua bán hàng hóa trên Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam.

Chương VII (Quản lý người môi giới hàng hóa tương lai): gồm 04 Điều, từ Điều 89 đến Điều 92, quy định về người môi giới hàng hóa tương lai, quyền và trách nhiệm của người môi giới hàng hóa tương lai, hợp đồng thực hiện nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai, chấm dứt hợp đồng thực hiện nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai.

Chương VIII (Quản lý đào tạo nghiệp vụ kinh doanh và nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai), gồm 06 Điều, từ Điều 93 đến Điều 98, quy định về chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở đào tạo nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai, chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ môi giới hàng hoá tương lai.

Chương IX (Xếp hạng tín nhiệm trong hoạt động Sở giao dịch hàng hóa): gồm 02 Điều, từ Điều 99 đến Điều 100, quy định về các dịch vụ xếp hạng tín nhiệm trong hoạt động Sở giao dịch hàng hóa, doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm trong hoạt động Sở giao dịch hàng hóa.

Chương X (Công bố thông tin): gồm 07 Điều, từ Điều 101 đến Điều 107, quy định về đối tượng công bố thông tin, nguyên tắc công bố thông tin, công bố thông tin của Sở giao dịch hàng hóa, Công bố thông tin của thành viên Sở giao dịch hàng hoá, Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan của Sở giao dịch hàng hóa, Công bố thông tin của người nội bộ của Sở giao dịch hàng hoá, Công bố thông tin của Nhóm nhà đầu tư nước ngoài.

Chương XI (Chế độ báo cáo): gồm 02 Điều, từ Điều 108 đến Điều 109, quy định về chế độ báo cáo của Sở giao dịch hàng hóa, chế độ báo cáo của thành viên kinh doanh.

Chương XII (Ký quỹ): gồm 05 Điều, từ Điều 110 đến Điều 114, quy định về tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ, hồ sơ, trình tự, thủ tục rút tiền ký quỹ, xử lý khoản tiền đã ký quỹ.

Chương XIII (Các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động Sở giao dịch hàng hóa và thị trường hàng hóa tương lai): gồm 02 Mục, 08 Điều, từ Điều 115 đến Điều 123, quy định về áp dụng biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trong quản lý giám sát hoạt động Sở giao dịch hàng hóa, và áp dụng biện pháp bảo đảm

an ninh, an toàn trong phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật về hoạt động Sở giao dịch hàng hóa.

Chương XIV (Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp): gồm 03 Mục, 12 Điều, từ Điều 124 đến Điều 135, quy định về xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp.

Chương XV (Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa): gồm 03 Điều, từ Điều 136 đến Điều 138, quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chương XVI (Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện): gồm 02 Điều, từ Điều 139 đến Điều 140, quy định về trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện.

4.3. Các nội dung chính dự kiến của Nghị định

4.3.1. Xác định cụ thể các hoạt động về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa Sở Giao dịch hàng hóa

Trong lĩnh vực mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, có nhiều hoạt động và chủ thể tham gia để hình thành nên thị trường hàng hóa tương lai. Nghị định này xác định cụ thể, từ đó, phân định rõ điều kiện, vai trò, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia. Cụ thể, lĩnh vực này bao gồm các hoạt động như sau:

- a) Tổ chức thị trường hàng hoá tương lai và niêm yết hợp đồng tương lai (gọi tắt là *tổ chức thị trường hàng hóa tương lai*);
- b) Chào bán, bán, chào mua, mua, kinh doanh, đầu tư hàng hoá tương lai (gọi tắt *kinh doanh hàng hóa tương lai*);
- c) Thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai;
- d) Giao nhận hàng hoá là tài sản cơ sở của hợp đồng tương lai (gọi tắt là *giao nhận hàng hóa tương lai*);
- đ) Môi giới giao dịch hàng hoá tương lai (*môi giới hàng hóa tương lai*);
- e) Cung cấp dịch vụ tư vấn kinh doanh hàng hoá tương lai (*tư vấn về hàng hóa tương lai*);
- f) Cung cấp dịch vụ đào tạo kinh doanh hàng hoá tương lai (*đào tạo về hàng hóa tương lai*);
- g) Xây dựng và cung cấp dịch vụ về chỉ số hàng hoá tương lai;
- h) Cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm hợp đồng tương lai và xếp hạng tín nhiệm tổ chức tham gia các hoạt động sở giao dịch hàng hoá (*dịch vụ đánh giá tín nhiệm về hàng hóa tương lai*);

i) Quản trị Sở giao dịch hàng hóa, quản trị tổ chức kinh doanh hàng hoá tương lai, quản trị tổ chức thanh toán bù trừ hợp đồng tương lai, quản trị giao nhận hàng hoá tương lai;

k) Chế độ báo cáo và công bố thông tin; và

l) Các hoạt động khác được quy định tại Nghị định này.

4.3.2. Điều kiện để thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hoá

Quy định hiện hành:

(i) Vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng trở lên;

(ii) Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu về giải pháp công nghệ và kỹ thuật trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, cụ thể:

a) Hệ thống máy chủ hoạt động ổn định và có tối thiểu một máy chủ dự phòng luôn ở trạng thái sẵn sàng trong trường hợp hệ thống chính xảy ra sự cố;

b) Hệ thống máy chủ đảm bảo sao lưu dữ liệu của các ứng dụng nghiệp vụ, dữ liệu giao dịch, đảm bảo khôi phục thông tin dữ liệu trong trường hợp phát sinh sự cố;

c) Phần mềm ứng dụng phải thực hiện các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

d) Hệ thống phần mềm phải có chức năng nhật ký thao tác để lưu vết mọi giao dịch hàng hóa, thanh toán, giao nhận trong quy trình nghiệp vụ tối thiểu trong thời gian 05 năm;

e) Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng, nếu có.

f) Điều lệ hoạt động không trái với các quy định của Nghị định này.

Đề xuất hướng sửa:

Tăng điều kiện, chặt chẽ hơn, bao gồm các điều kiện về vốn điều lệ thực góp, điều kiện về thành viên sáng lập và nhân sự điều hành phải có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, có hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu về giải pháp công nghệ và kỹ thuật trong hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng, giao dịch điện tử,...

4.3.3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục cấp phép thành lập hoạt động của Sở giao dịch hàng hoá

Quy định hiện hành:

Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; phê chuẩn Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa.

Hướng đề nghị sửa đổi:

Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; phê chuẩn Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định thành lập Sở giao dịch hàng hoá. Hội đồng có đại diện của các Bộ liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Ngân hàng nhà nước, Bộ Công An,...) trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép.

4.3.4. Hàng hoá được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch hàng hoá

Theo quy định tại Điều 68 Luật Thương mại 2005: “*Hàng hoá giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hoá: Danh mục hàng hoá giao dịch tại Sở giao dịch hàng hoá do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.*”

Quy định hiện hành:

- Đối với các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh, Sở giao dịch hàng hóa phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa.

- Đối với những mặt hàng không thuộc danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, Sở Giao dịch hàng hóa có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ thông báo với Bộ Công Thương trước khi chính thức niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa 30 ngày.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa về việc niêm yết hàng hóa giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương có văn bản phản hồi đến Sở giao dịch hàng hóa nếu hồ sơ thông báo chưa đầy đủ. Sau thời hạn trên, nếu Sở giao dịch hàng hóa không nhận được văn bản phản hồi từ Bộ Công Thương có nghĩa là hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa đã đầy đủ, hợp lệ.

Hướng sửa đổi:

(1) Đối với hàng hoá không thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh (Điều 6 Luật Đầu tư), ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020 và các sửa đổi, bổ sung Phụ lục này - nếu có) và không thuộc các Danh mục: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức chỉ định thương nhân; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện; hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, hàng hoá có chứng nhận lưu hành tự do (CFS); hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; các hàng hoá kinh doanh tạm nhập,

tái xuất có điều kiện (hàng thực phẩm đông lạnh, hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt, hàng hoá đã qua sử dụng) theo quy định của pháp luật quản lý ngoại thương: kể thừa *quy định thông báo* đối với những mặt hàng không thuộc danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

- Nếu các hàng hoá này *không thuộc* danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường¹ đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư 2020: không hạn chế thương nhân (bao gồm tổ chức và cá nhân Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài được giao dịch trên Sở giao dịch hàng hoá.

- Nếu các hàng hoá này *thuộc* danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư 2020: chỉ thương nhân Việt Nam được giao dịch trên Sở giao dịch hàng hoá.

(2) Đối với hàng hoá thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (trong Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020): chỉ được niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hoá các mặt hàng thuộc nhóm sau: (i) xăng dầu, (ii) khí, (iii) gạo, (iv) hàng thực phẩm đông lạnh, (v) kim loại và hợp kim từ khoáng sản (trừ vàng). Khi thực hiện niêm yết các hàng hoá thuộc nhóm này thì Sở giao dịch hàng hóa phải được Bộ Công Thương chấp thuận niêm yết giao dịch.

Chỉ những thương nhân đủ điều kiện kinh doanh các hàng hoá thuộc nhóm này mới được thực hiện giao dịch trên Sở giao dịch hàng hoá.

Khi thực hiện xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế đối với hàng hoá niêm yết thì phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và quản lý ngoại hối.

4.3.5. Liên thông với Sở giao dịch nước ngoài

Quy định hiện hành:

Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam liên thông với Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, phải nộp hồ sơ *thông báo* với Bộ Công Thương. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo của Sở giao dịch hàng hóa về liên thông với Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, Bộ Công Thương có văn bản phản hồi đến Sở giao dịch hàng hóa *nếu hồ sơ thông báo chưa đầy đủ*. Sau thời hạn trên, nếu Sở giao dịch hàng hóa *không nhận được văn bản phản hồi từ Bộ Công Thương có nghĩa là hồ sơ thông báo của Sở giao dịch hàng hóa đã đầy đủ, hợp lệ*.

Hướng sửa đổi:

- Sở giao dịch hàng hóa chỉ được liên thông khi có đủ năng lực và kết quả hoạt động thực tế để phát triển thị trường hàng hóa tương lai trong nước.

- Hạn chế nhóm thương nhân được giao dịch liên thông, bao gồm: thành viên kinh doanh của Sở giao dịch hàng hóa thực hiện hoạt động tự doanh; thương

¹ Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư 2020.

nhân thực hiện giao dịch chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro giá cả hàng hóa (hedging).

4.3.6. Tổ chức thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai

Quy định hiện hành:

- Trung tâm thanh toán bù trừ mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa là tổ chức trực thuộc Sở giao dịch hàng hóa thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Hướng sửa đổi:

- Dự thảo Nghị định quy định thanh toán bù trừ hàng hóa tương lai là việc cung cấp dịch vụ thanh toán và giao hàng cho giao dịch hàng hoá tương lai khi thực hiện giao dịch mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá. Sở giao dịch hàng hóa có thể thành lập Tổ chức (trung tâm) thanh toán trực thuộc hoặc uỷ quyền cho tổ chức có chức năng thực hiện thanh toán bù trừ. Tuy nhiên, hoạt động của Tổ chức thanh toán bù trừ phải được thiết kế độc lập hoàn toàn với hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá (pháp nhân riêng chỉ có chức năng thực hiện nghiệp vụ thanh toán bù trừ).

4.3.7. Các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung

- Hiện tại, nhóm đối tượng thương nhân kinh doanh hàng hóa tương lai không đăng ký và cũng không thuộc sự quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền nào mà do Sở giao dịch hàng hóa quyết định chấp thuận “cho phép” trở thành thành viên kinh doanh hay không. Điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro, chẳng hạn như có hiện tượng doanh nghiệp được Sở giao dịch chấp thuận tư cách thành viên, nhưng lại có những hành vi vi phạm pháp luật. Để đảm bảo tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tương lai, dự thảo Nghị định quy định *các doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa tương lai được Bộ Công Thương cấp chứng nhận*. Khi đã được chứng nhận đủ điều kiện, thương nhân kinh doanh được quyền tham gia Sở giao dịch hàng hóa phù hợp khi đồng ý với Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa. Trong quá trình hoạt động kinh doanh trên Sở giao dịch hàng hóa, thành viên kinh doanh phải tuân thủ theo Điều lệ của Sở giao dịch hàng hoá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ sung quy định về thành lập *Sàn giao dịch hàng hoá chuyên biệt*. Tuy nhiên, hình thức sàn giao dịch hàng hoá chuyên biệt sẽ có một số giới hạn: (i) không được phép giao dịch liên thông với Sở giao dịch nước ngoài; (ii) giới hạn thời gian giao dịch; (iii) chỉ được niêm yết hàng hóa thông thường thuộc cùng một Chương theo mã HS hoặc cùng mã ngành cấp 2 theo phân loại mã ngành kinh tế Việt Nam.

- *Quy định về thương nhân là cá nhân được kinh doanh hàng hoá tương lai* theo hướng cần có đủ năng lực về kiến thức và tài chính, tự chịu trách nhiệm về quyết định kinh doanh của mình.

- Bổ sung cơ chế cho các thành viên kinh doanh, các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư trong hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá có *quyền thành lập hiệp hội nghề nghiệp hoặc hiệp hội kinh doanh* (theo quy định của pháp luật về việc thành lập hội²) nhằm làm cầu nối giữa các hội viên với Sở giao dịch hàng hoá, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua sở giao dịch nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh và tạo niềm tin cho công chúng tham gia đầu tư, kinh doanh trên Sở giao dịch hàng hoá.

- *Nội dung và chứng chỉ nghiệp vụ* môi giới hàng hóa tương lai của cơ sở đào tạo phải được Bộ Công Thương phê duyệt (tránh tình trạng Sở tự đặt ra quy định và tự cấp chứng chỉ cho các thành viên kinh doanh, thành viên môi giới, cá nhân kinh doanh).

- *Tăng chế tài xử lý vi phạm*, bao gồm tăng mức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung (thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động,...) theo mức cao nhất của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tiến tới nghiên cứu đề xuất quy định trách nhiệm hình sự (cả cá nhân và pháp nhân) đối với một số hành vi nghiêm trọng (như thao túng thị trường hàng hóa tương lai, lạm dụng vị trí độc quyền, vị trí thống lĩnh, thoả thuận hạn chế cạnh tranh, đầu cơ hàng hoá,...), không cho phép bất kỳ tổ chức nào được lấy tên có chữ “Sở giao dịch hàng hoá”, “Sàn giao dịch hàng hoá” hoặc bất kỳ tên gọi nào liên quan được thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá mà không được cấp phép theo quy định của Nghị định này.

- Tăng cường các quy định về *quản trị, công bố thông tin, chế độ báo cáo* của Sở giao dịch hàng hóa và các thành viên kinh doanh.

- Quy định về *các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn* hoạt động sở giao dịch hàng hóa và thị trường hàng hóa tương lai.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế:

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Việt Nam – Liên minh

² Nghị định 45/2010/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các Hiệp định thương mại tự do khác.

2. Về thủ tục hành chính:

3. Về vấn đề bình đẳng giới:

Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn lực thực hiện tổ chức quản lý nhà nước:

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, liên quan đến quy định quản lý ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong tương lai cần thiết thành lập một đơn vị chuyên trách quản lý với bộ máy, nhân lực, nguồn lực bảo đảm ở mức cao hơn nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu quả quản lý, đáp ứng được yêu cầu phát triển có nhiều tiềm năng của lĩnh vực này tại Việt Nam trong thời gian tới.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan tiến hành phân công, sắp xếp trên cơ sở bộ máy, nhân lực, nguồn lực hiện tại để tổ chức thi hành Nghị định.

2. Nguồn lực thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá:

Theo sự vận động của các quy luật kinh tế thị trường, đặc biệt là quy luật cung cầu và quy luật cạnh tranh để thị trường xác định cách thức vận hành tối ưu, có sự quản lý, kiểm tra, giám sát và can thiệp của nhà nước khi thị trường phát sinh các vi phạm trong nguyên tắc hoạt động.

VII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

VIII. KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đề xuất và góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định; (5) Công văn đề xuất của các bộ, ngành; (6) Báo cáo khảo sát kinh nghiệm quốc tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TTTN (4b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên